

Chế độ miễn, giảm học phí dành cho học viên các lớp trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (thường xuyên) năm 2026 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

STT	Đối tượng	Danh mục hồ sơ	Mức miễn, giảm học phí (tỉ lệ)	
			Trình độ sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng (thường xuyên)
1	Cán bộ nhân viên thuộc hệ thống Saigon Co.op được Liên hiệp cử theo học	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Danh sách cử đi học của P.TCNS	100%	100%
2	Cán bộ nhân viên, công đoàn viên thuộc các đơn vị, phòng ban trong hệ thống Saigon Co.op <i>(chỉ được miễn giảm tối đa 2 khóa)</i>	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Giấy xác nhận thông tin nhân viên (có dấu mộc): + Đối với nhân sự thuộc các phòng ban Liên hiệp, là Giám đốc P.TCNS phê duyệt + Đối với nhân sự thuộc các đơn vị, là Giám đốc đơn vị phê duyệt	75%	50%
3	Học viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh.	50%	50%
4	Học viên thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Bản sao giấy khai sinh - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp	50%	50%
5	Học viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Bản sao giấy khai sinh - Bản sao chứng thực Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp	50%	50%
6	Nhân viên thời vụ, khoán việc đang làm việc tại các đơn vị, phòng ban trong toàn hệ thống Saigon Co.op	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Giấy xác nhận thông tin nhân viên (có dấu mộc):	30%	Không áp dụng

STT	Đối tượng	Danh mục hồ sơ	Mức miễn, giảm học phí (tỉ lệ)	
			Trình độ sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng (thường xuyên)
	<i>(chỉ được miễn giảm tối đa 2 khóa)</i>	+ Đối với nhân sự thuộc các phòng ban Liên hiệp, là Giám đốc P.TCNS phê duyệt + Đối với nhân sự thuộc các đơn vị, là Giám đốc đơn vị phê duyệt		
7	Người thân (vợ/chồng/con/anh/chị/em ruột) của cán bộ nhân viên Saigon Co.op. <i>(chỉ được miễn giảm tối đa 2 khóa)</i>	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Bản sao giấy khai sinh của người thân làm việc tại Saigon Co.op và học viên	30%	30%
8	Người có công với cách mạng, con của người có công với cách mạng/liệt sĩ/thương binh/bệnh binh/người hưởng chính sách như thương binh	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối với người có công được xác định theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Bản sao giấy khai sinh	30%	30%
9	Bộ đội xuất ngũ trong năm	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Bản sao Quyết định xuất ngũ	30%	30%
10	Doanh nghiệp đăng ký nhóm từ 3 học viên trở lên cho mỗi đợt khai giảng	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Giấy xác nhận của doanh nghiệp	10%	10%
11	Cựu học viên (đã hoàn thành chương trình đào tạo sơ cấp) khi đăng học nhập học lớp sơ cấp khác và đào tạo dưới 03 tháng (thường xuyên)	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục) - Bản sao chứng chỉ tốt nghiệp tốt nghiệp trình độ sơ cấp	10%	10%
12	Học viên đăng ký nhập học và đóng học phí 01 lần trọn khóa học trước ngày khai giảng 02 tuần (14 ngày)	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục)	5%	5%
13	Các trường hợp khác	- Văn bản phê duyệt của Tổng Giám đốc Liên hiệp.	Tỉ lệ miễn giảm theo phê duyệt của Tổng Giám đốc Liên hiệp.	

II. CƠ CHẾ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Mức (tỉ lệ) miễn, giảm trên áp dụng cho các khóa, lớp trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng (thường xuyên) tuyển sinh từ năm 2026.

- Mức học phí làm căn cứ miễn giảm là mức học phí của từng khóa, lớp học do Liên hiệp công bố hàng năm theo quyết định hoặc thông báo học phí.

- Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí này cho học viên tham gia các lớp đào tạo theo chuyên đề.

- Một số trường hợp chỉ được miễn giảm giới hạn (cụ thể ở phần I).

- Mỗi học viên chỉ được chọn một (01) trong các chế độ miễn, giảm quy định tại phần I.

- Mỗi học viên chỉ được hưởng 01 lần chế độ miễn, giảm học phí trong suốt thời gian tham gia đào tạo của mỗi khóa học (không áp dụng miễn, giảm khi học viên đăng ký học lại, học bổ sung).

III. HƯỚNG DẪN VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Học viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí làm Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) và nộp các hồ sơ liên quan theo Danh mục hồ sơ về Trung tâm Huấn luyện nghiệp vụ.

- Thời gian nộp: trước ngày khai giảng 02 tuần (14 ngày).